

Bản án số: 118/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Hùng phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hà.

2. Ông Lê Văn Hảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Quyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành D** – sinh ngày: 22/12/1984 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thị Huyền T** - sinh năm: 1990 (vắng).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thành D có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2024 anh Nguyễn Thành D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Huyền T do quen biết rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới An, huyện Vũng Liêm. Sau ngày cưới vợ chồng anh cùng nhau đi làm ở Bình Dương. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng không hợp tính tình, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh và chị T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh và chị T có 01 người con chung tên Nguyễn Quang R, sinh ngày 26/11/2014, hiện nay cháu R đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu R, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị T đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của chị T không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh D và bị đơn chị T, chị T có nơi cư trú tại ấp Quang Hòa, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn anh D có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh D. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị T vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T cũng không đến Tòa án nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị T do quen biết rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 28/3/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống theo anh D trình bày thì thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng không hợp tính tình, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh D và chị T không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh D yêu cầu ly hôn với chị T, chị T vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D.

Về con chung: Anh D và chị T có 01 người con chung tên Nguyễn Quang R, sinh ngày 26/11/2014. Hiện nay cháu R đang sống chung với anh D. Sau khi

ly hôn anh D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu R, anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh D và chị T không còn chung sống với nhau cho đến nay thì cháu R sống chung với anh D và tại bản khai ý kiến ngày 06/5/2024 thì cháu R có nguyện vọng sống với anh D, chị T vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D nên giao cháu R cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thành D.

Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thành D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang R, sinh ngày 26/11/2014 cho anh Nguyễn Thành D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị Huyền T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Thành D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Nguyễn Thị Huyền T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

mà anh Nguyễn Thành D đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008861, ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Nguyễn Thành D đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Hng;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Quới An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh